

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 29-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Quyên, Bí thư đoàn xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An

Ông: Lê Văn Lai, Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đô Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm bị cáo Th 16 tuổi 5 tháng 16 ngày) tại: Xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1969; Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Th:

Bà Trần Thị Th, sinh năm 1969, nơi cư trú: xóm A, xã B, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, nghề nghiệp: ngư nghiệp. Bà Th là mẹ đẻ bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Tuyết M, Trợ giúp viên

pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ an.

- *Bị hại*: anh Cao Tiến B (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Cao Tiến S, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (ông S và bà L là bố, mẹ đẻ anh B), trú tại: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1964; Trú tại: Xóm A, xã L, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (Chủ phương tiện); Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/5/2017, Trần Văn Th, sinh ngày 21/11/2000, (trú tại: Xóm A, xã B, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An), sau khi uống rượu tại đám cưới anh Đậu Văn H ở xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808 (xe có dung tích xi lanh 113cc) chở Nguyễn Văn H lên xã Giang Sơn Đông giao lưu và đón dâu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T quay về cùng đoàn rước dâu. Lúc này anh Cao Tiến B, sinh ngày 01/9/2001, trú tại xóm 8, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xin ngồi xe của Th điều khiển còn H qua ngồi xe của anh V rồi tất cả điều khiển xe mô tô từ xã Giang Sơn Đông về xã Bôi Sơn. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường cua ngoặt gần đài tưởng niệm liệt sỹ xã B, thuộc km 1+900 tỉnh lộ ĐT 534 thuộc địa phận xóm A, xã B, huyện Đô Lương thì Th phát hiện có một chiếc xe tải đang lùi trong bển cát phía bên phải ra đường, Th điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái, do Th không làm chủ tốc độ đi trên đường cua ngoặt nên đã lao xe vào thân cây bàng bên trái đường, sau đó xe trượt dài trên đường, Th và anh B văng khỏi xe. Hậu quả Trần Văn Th bị thương, anh Cao Tiến B bị chết lúc 13 giờ 30 phút tại Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, xe mô tô 37B1-70808 bị hư hỏng nặng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường tỉnh lộ ĐT 534 thuộc Km 1+900 m địa phận xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Mặt đường rải thảm nhựa bằng phẳng, đường rộng 6,5m, lề đường bên phải hướng xã L đi Bôi Sơn rộng 0,5m và có một lối rẽ vào bển cát, cách ngã rẽ vào bển cát 30m, bên lề đường bên phải hướng xã Lam Sơn đi Bôi Sơn có biển báo cua ngoặt nguy hiểm. Lấy cột điện số 13041198 ở lối rẽ đường dân sinh bên trái đường theo hướng xã Lam Sơn đi Bôi Sơn tại nơi tai nạn làm điểm mốc; lấy mép đường bên trái hướng Lam Sơn đi Bôi Sơn làm mép đường chuẩn thì hiện trường xác định:

Trên hành lang đường bên trái phát hiện 01 vết chầy lớp kích thước (4,1x0,015) mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,85 mét, cách điểm mốc 6,3 mét, điểm cuối nằm sát gốc cây bàng nằm ở bên mép đường chuẩn. Trên

gốc thân cây bằng sát điểm cuối vết chầy lõp phát hiện một vết xước làm bong vỏ thân cây kích thước (0,33x0,3) mét, điểm cao nhất của vết xước cách mặt đất là 0,43 mét; tiếp đến cách gốc cây bằng 6,2 mét là vết cày đứt quãng bên lề đường bên trái kích thước (4,8x0,15) mét chiều hướng từ xã Lam Sơn đi xã Bồi Sơn có điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép đường chuẩn là 01 mét và 0,9 mét; tiếp đến trên mặt đường hướng ra đường tỉnh lộ của bờ tường bao kè cống thoát nước cách điểm cuối của vết cày 1,9 mét phát hiện một vùng máu khô kích thước (0,12x0,05) mét, tâm vùng máu cách mặt đất 0,25 mét; tiếp đến cách vùng máu 1,3 mét là chiếc xe mô tô 37B1-70808 nằm nghiêng bên trái dọc theo mép đường chuẩn, đầu xe hướng về phía Đông, đuôi xe hướng về phía Tây, trực trước và trực sau của xe mô tô nằm mép đường chuẩn.

Kết quả khám nghiệm tử thi và kết quả giám định pháp y tử thi Cao Tiến B dài 1,67 mét, thể trạng gầy, các dấu vết trên cơ thể: 01 vết thương bầm tụ máu vùng tai kích thước (12x10) cm, hai tai ra nhiều máu tươi, dải tai phải bị đứt; vùng thái dương phải bị lõm kích thước (3x3) cm không có vết thương hở; 01 vết thương kích thước (5x3) cm tại cánh tay phải, tâm vết thương cách cánh tay phải 16 cm; 01 vết thương rách da, hở xương tại mu bàn chân trái kích thước (8x4) cm, bề mặt và rìa vết thương nhám nhở.

Tại thông báo kết quả giám định pháp y số 607/GĐ ngày 12/5/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương kết luận: Cao Tiến B chết do đa chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 37B1-70808 nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu trắng đen, dung tích xi lanh 113cc: Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đầu xe có một vùng cà trượt kích thước (5x0,5) cm, tâm vết cà trượt cách gương chiếu hậu bên phải 08 cm, cách đầu tay lái phải 22 cm, cách mặt đất 102 cm, vết cà trượt này có chiều hướng từ phải qua trái, ốp nhựa bảo vệ đèn pha phía trước và đầu xe bị gãy các chốt cố định với khung xe và bung ra khỏi vị trí cố định; lốp xe và xăm xe của bánh trước bị bung ra khỏi vành xe, vành xe của bánh trước biến dạng lõm vào trong hình chữ "V" sâu 13 cm, hệ thống tãm xe tại vết lõm này bị cong gấp; mặt ngoài nửa trước bên trái lóc máy có vết cà trượt kích thước (6x12) cm có chiều hướng từ trước ra sau và có bám dính một lớp vỏ cây bị trượt, tâm vết cà trượt này cách mặt đất 31 cm; nửa trước cần số bị cong gấp về phía sau lệch góc 150 độ so với vị trí ban đầu; bàn đạp chân bên trái phía trước bị lệch góc 60 độ theo chiều hướng từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định số 170/KLGD-PC54 ngày 10/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808 di chuyển trên đường tỉnh lộ ĐT 534 theo hướng chệch từ Tây Nam sang Đông Bắc; không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808 với phương tiện nào khác; không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808, sau khi khám nghiệm và giám định đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn L, sinh năm 1964 trú tại xóm A, xã B, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Th cùng với gia đình đã thỏa thuận với đại diện của người bị hại (ông Cao Tiến S và bà Trần Thị L là bố mẹ của người bị hại) bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận đủ tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 703/VKS-HS ngày 20/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Văn Th về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng Điểm a khoản 2 điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 điều 46, điều 47, điều 69, điều 74, điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại đã nhận 20.000.000 đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xem xét việc đoạn đường bị cáo gây tai nạn là đoạn đường cua ngoặt gây bất lợi cho bị cáo khi tham gia giao thông, bản thân bị cáo cũng bị thương, hoàn cảnh của bị cáo và gia đình khó khăn. Bị cáo sau khi gây tai nạn đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bản thân bị cáo khi phạm tội đang ở lứa tuổi chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, p khoản 1, 2 điều 46, điều 47, điều 69, điều 74, điều 60 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Thu ở mức thấp nhất có thể và nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của đại diện người bị hại: Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và

xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Trần Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 07/5/2017, trên đoạn đường tỉnh lộ ĐT 534 tại Km 01 + 900 thuộc xóm 5, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, Trần Văn Th không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808 có dung tích xi lanh 133 cc chở anh Cao Tiến B đi hướng từ xã Lam Sơn - Bồi Sơn, huyện Đô Lương do Th không làm chủ tốc độ khi đi qua đoạn đường cua ngoặt có biển cảnh báo nguy hiểm, đi không đúng phần đường của mình đã va chạm vào gốc cây bàng bên trái đường, gây hậu quả anh Cao Tiến B bị chết.

Hành vi của Trần Văn Th đã vi phạm vào khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015. Ngoài ra, khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 70cc nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe nên đã vi phạm vào khoản 1 điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Do không tuân thủ các quy định trên đây của Luật giao thông đường bộ nên bị cáo Thu đã gây tai nạn làm chết 01 người. Do bị cáo gây tai nạn trong trường hợp không có giấy phép lái xe, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông vì vậy cần xét xử nghiêm minh.

Bị cáo Trần Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình người bị hại thể thiện thái độ thực sự ăn năn hối hận, đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo khi phạm tội đang ở độ tuổi chưa thành niên, ở độ tuổi mà nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự, khi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên (16 tuổi 5 tháng 16 ngày) và có nơi cư trú ổn định, nên cần áp dụng điều 47 và điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Đối với ông Trần Văn L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808, tuy nhiên ngày 07/5/2017, Trần Văn Th tự động lấy xe đi đám cưới và gây tai nạn như trên, không có cơ sở xử lý hình sự đối với ông L mà chỉ cần nhắc nhở ông L là đủ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B1-70808 sau khi khám nghiệm và giám định, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn L. Xét thấy việc xử lý các tài sản trên của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương không có khiếu nại, tố cáo nên phù hợp. Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Thu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Văn Th phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ"

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Văn Th 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho UBND xã L, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp cho bị cáo
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 01 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lai, phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đô Lương.

Bà Đoàn Thị Quyên, Bí thư đoàn xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với:

Bị cáo Trần Văn Thu, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2000 tại: xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trú tại: Xóm 14, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Thu phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

- Về điều luật áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Trần Văn Thu 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Thu cho UBND xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4. Về các vấn đề khác:

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Văn Thu phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Văn Thu có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Văn Thu.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 29 tháng 01 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Quyên

Lê Văn Lai

Nguyễn Đức Anh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)